

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày 03/3/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân.
2. Bà Phạm Kim Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 4/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 1 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXX-ST ngày 21/1/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-DS ngày 14/2/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại AC. Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh K, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Hứa Thị Phương K. Địa chỉ liên lạc: Lầu 8, 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy uỷ quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019 và Giấy uỷ quyền số 490/UQ-QLN.22 ngày 02/3/2022). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Trần A, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 253 Lê Văn Lương, Tổ 1, ấp A, xã K, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2020 và các biên bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng Thương mại AC (vốn tắt Ngân hàng) ủy quyền cho Bà Hứa Thị Phương K trình bày:

Ngày 24/8/2016, Ngân hàng Thương mại AC - chi nhánh Sài Gòn có ký Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN. 745.240816 (số tài khoản vay: 222130919) với ông Phạm Trần A vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng tín chấp, lãi trong hạn 12%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, các khoản phí (Điều 2 của Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN. 745.240816).

Sau khi giải ngân 100.000.000 đồng cho Ông A trong quá trình thực hiện hợp đồng Ông A đã thanh toán cho Ngân hàng 19 kỳ trả góp, mỗi kỳ góp 1.667.000 đồng (vốn và lãi) tổng số tiền trả 31.673.000 đồng, số tiền còn lại 68.327.000 đồng đến nay Ông A không thực hiện góp theo hợp đồng, đến ngày 02/12/2019 Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn toàn bộ đối với số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng trả góp SGN.CN. 745.240816.

Tính đến ngày 03/3/2022, Ông A còn nợ 120.817.825 đồng trong đó các khoản sau: Nợ gốc: 68.327.000 đồng, lãi trong hạn 21.233.333 đồng, Lãi quá hạn 27.057.492 đồng (Từ ngày 01/1/2020 là ngày theo thông báo thu hồi nợ trước hạn chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn là 18%/ năm (12% x 150%)), phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ là 4.200.000 đồng.

Tại tòa đại diện cho Ngân hàng Thương mại AC yêu cầu ông Phạm Trần A phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/3/2022 là 120.817.825 đồng lãi tiếp tục tính ngày 04/3/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN. 745.240816.

- Bị đơn ông Phạm Trần A không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn ông Phạm Trần A thanh toán khoản tiền còn nợ 120.817.825 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 04/3/2022 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại AC khởi kiện yêu cầu ông Phạm Trần A thanh toán khoản tiền còn nợ

120.817.825 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó nợ gốc: 68.327.000 đồng, lãi trong hạn 21.233.333 đồng, Lãi quá hạn 27.057.492 đồng, phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ là 4.200.000 đồng từ Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN. 745.240816 (số tài khoản vay: 222130919) ngày 24/8/2016. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng, ông Phạm Trần A cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng bị đơn ông Phạm Trần A đến Tòa án để giải quyết, xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Trần A.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại AC yêu cầu Ông A phải trả số tiền là 120.817.825 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 68.327.000 đồng và lãi trong hạn 21.233.333 đồng, lãi quá hạn 27.057.492 đồng (lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/3/2022), phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ là 4.200.000 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi quá hạn từ ngày 04/3/2022.

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN. 745.240816 (số tài khoản vay: 222130919) ngày 24/8/2016 hạn mức vay 100.000.000 đồng theo phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 24/8/2016 có đủ cơ sở kết luận ông Phạm Trần A có vay của Ngân hàng Thương mại AC số tiền 100.000.000 đồng và Ông A đã trả nhiều lần tiền 31.673.000 đồng cho Ngân hàng. Lãi suất cho vay trong hạn là 12%/năm phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng.

[2.2] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định bị đơn ông Phạm Trần A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN. 745.240816 (số tài khoản vay: 222130919) ngày 24/8/2016 là vi phạm nghĩa vụ bên vay của hợp đồng tín dụng được quy định Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”. Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu 68.327.000 đồng sang nợ quá hạn từ ngày 01/1/2020 theo thông báo thu hồi nợ trước hạn ngày 02/12/2019 của Ngân hàng với lãi suất quá hạn là 18%/ năm (lãi trong hạn 12%/năm x 150%). Như vậy Ông A nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/3/2022 là 27.057.492 đồng theo bản tóm tắt sao kê tính lãi phía Ngân hàng cung cấp lãi trong hạn 21.233.333 đồng, lãi quá hạn 27.057.492 đồng (lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/3/2022), phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ là 4.200.000 đồng là phù hợp. Như vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Ngân hàng Thương mại AC buộc Ông A phải trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, tổng cộng số tiền là 120.817.825 đồng trong đó tiền gốc là 68.327.000 đồng và

lãi trong hạn 21.233.333 đồng, lãi quá hạn 27.057.492 đồng (lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/3/2022), phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ là 4.200.000 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi quá hạn từ ngày 04/3/2022 trên số dự nợ gốc thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn và quá hạn là phù hợp pháp luật, nên yêu cầu này được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông Phạm Trần A có giá ngạch 6.040.891 đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại AC số tiền 120.817.825 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 184; Điều 192; Điều 217; Điều 225; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Trần A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại AC, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền là 120.817.825 đồng (Một trăm hai mươi triệu tám trăm mười bảy ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng) trong đó tiền gốc là 68.327.000 đồng, lãi trong hạn 21.233.333 đồng, lãi quá hạn 27.057.492 đồng (lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/3/2022) và phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ là 4.200.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN. 745.240816 (số tài khoản vay: 222130919) ngày 24/8/2016.

Lãi sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 04/3/2022 trên số dự nợ gốc thực nợ 68.327.000 đồng cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn và quá hạn.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Phạm Trần A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.040.891 đồng (Sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn tám trăm chín mươi một đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ngân hàng Thương mại AC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.632.690 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0073257 ngày 05/1/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè
- Thi Hành Án huyện Nhà Bè
- Đương sự
- Lưu (Hồ sơ, Vp ...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Hồng